

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 130/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/3/2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Lê Anh T, sinh năm 1991 và chị Trần Ngân H, sinh năm 1991;

Đều trú tại: đội 5, tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện M, thành phố H; chỗ ở hiện tại: phòng 615, chung cư 16B N, phường Y, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: anh Lê Anh T và chị Trần Ngân H kết hôn có tình hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện M, thành phố H vào ngày 25/11/2014 do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc anh Lê Anh T và chị Trần Ngân H thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Có 02 con là Lê Bảo L, sinh ngày 18/10/2015 và Lê Bảo N, sinh ngày 01/12/2017. Hai bên thỏa thuận, chị H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là

4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/tháng/02 cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung: đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có. Nên Tòa án không xét.

[4]. Về lệ phí: Anh Lê Anh T và chị Trần Ngân H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 22/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Anh T và chị Trần Ngân H (Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện M, thành phố H cấp ngày 25/11/2014 không còn giá trị).

- Về con chung: Có 02 con là Lê Bảo L, sinh ngày 18/10/2015 và Lê Bảo N, sinh ngày 01/12/2017. Khi ly hôn, chị H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)/tháng/02 cháu, thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

- Về lệ phí Tòa án: anh Lê Anh T và chị Trần Ngân H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 6194 và 6195 ngày 09/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND TP H;
- VKSND quận H;
- THADS quận H;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Mai